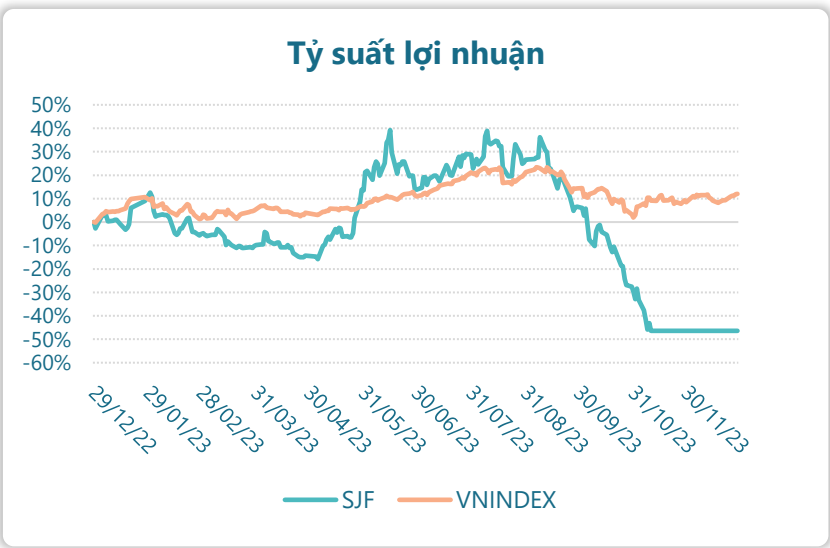
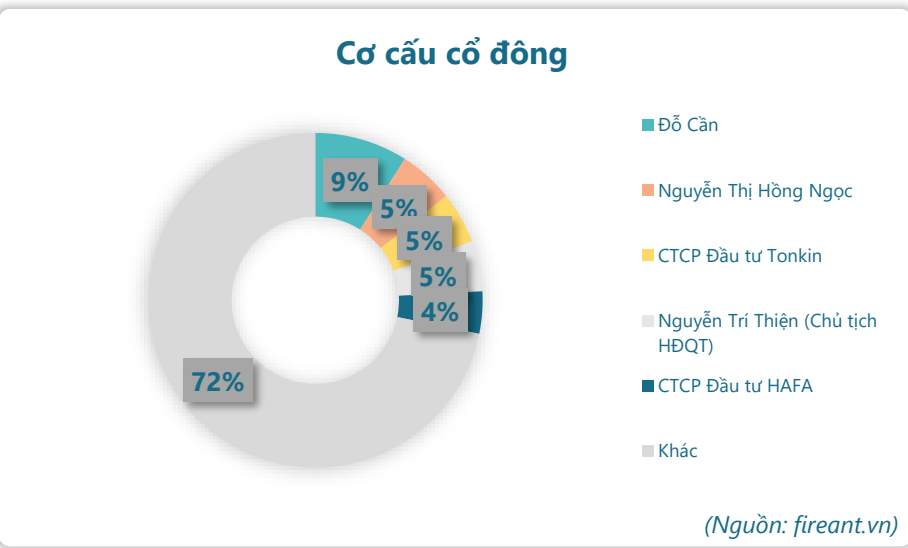
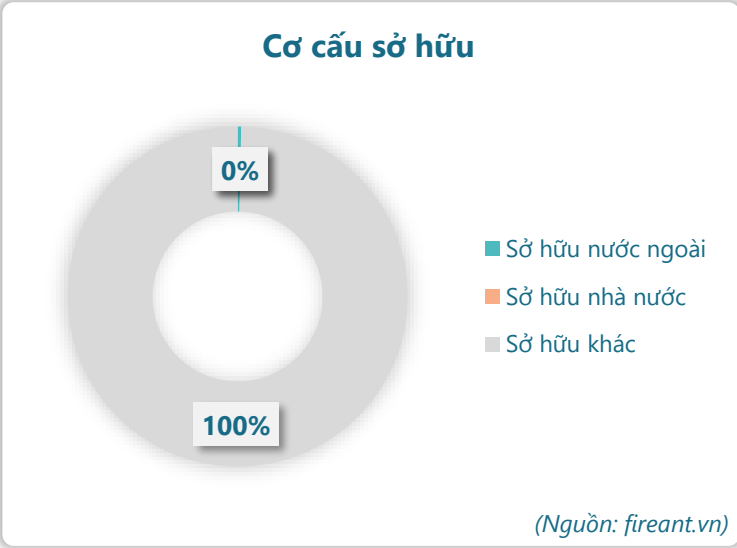
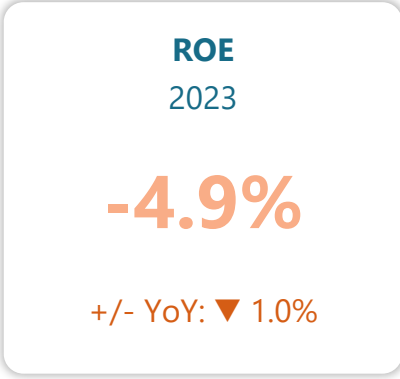
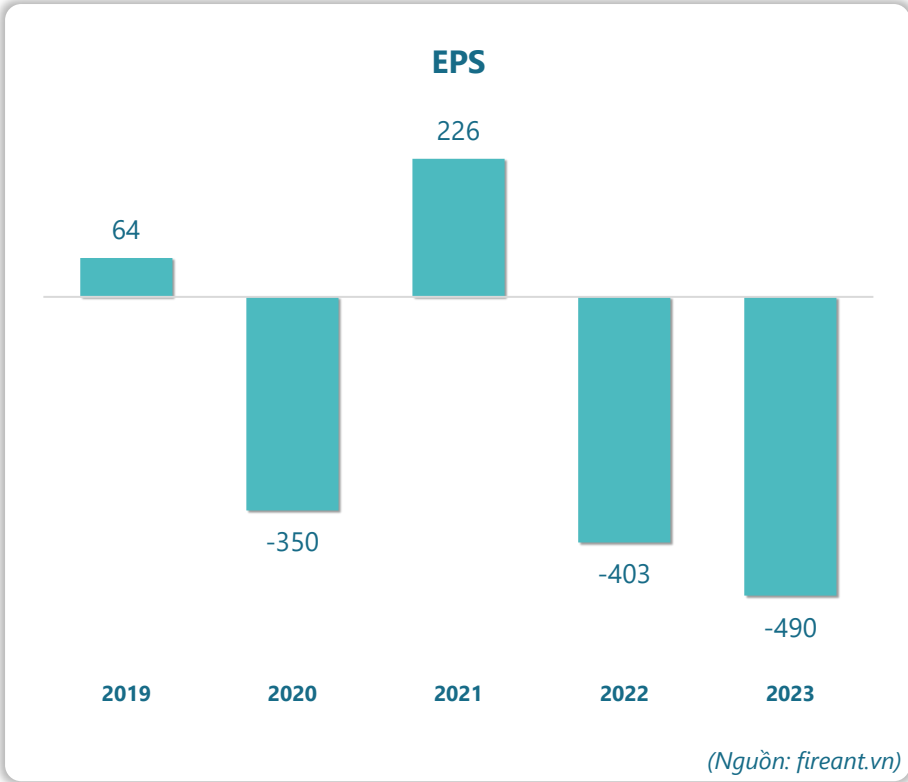
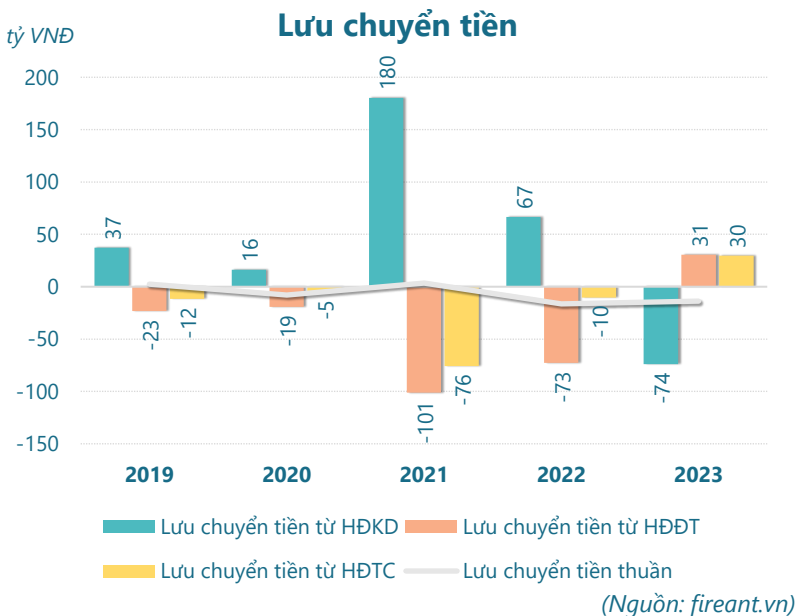
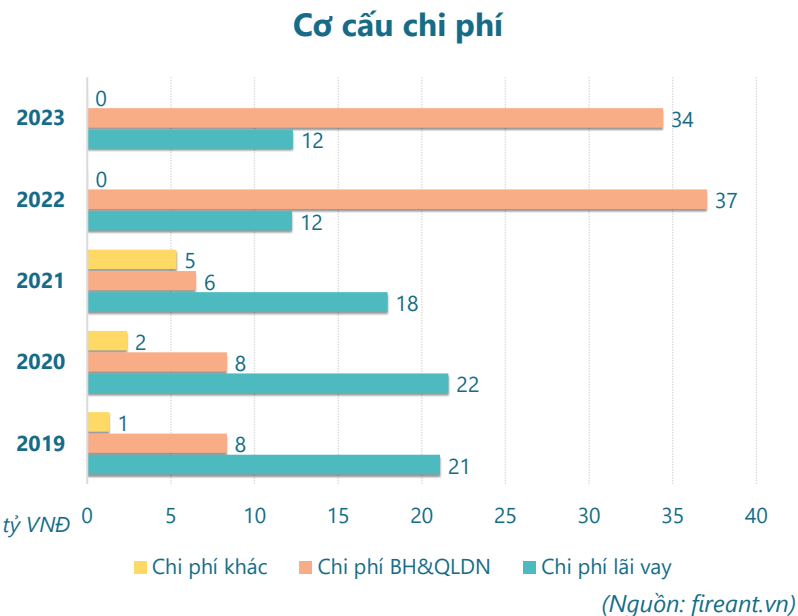
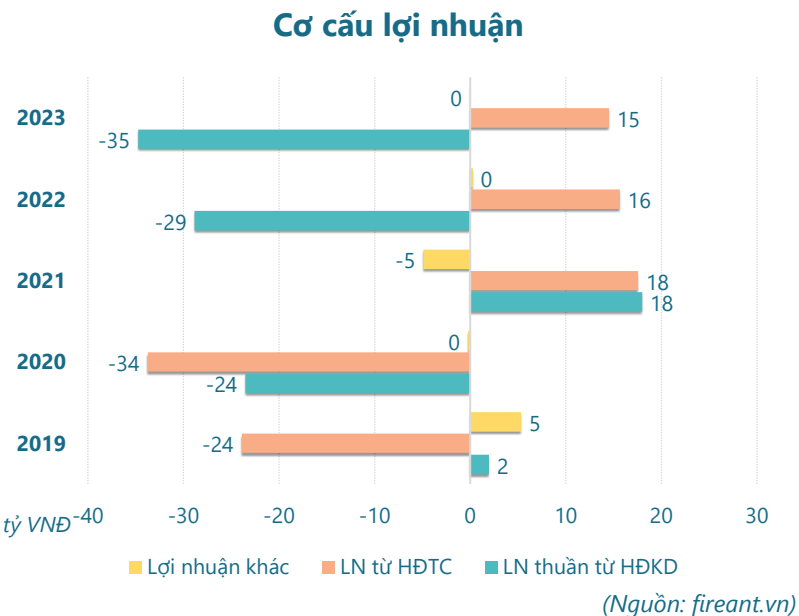
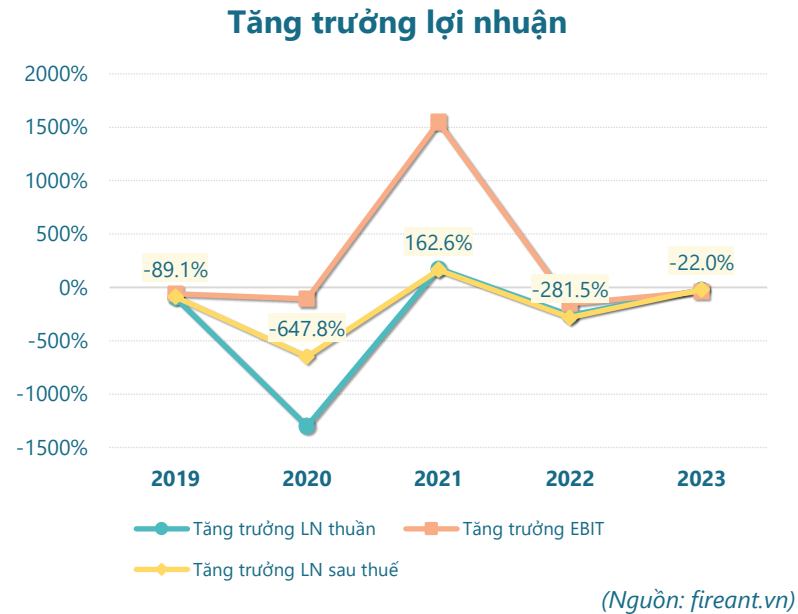
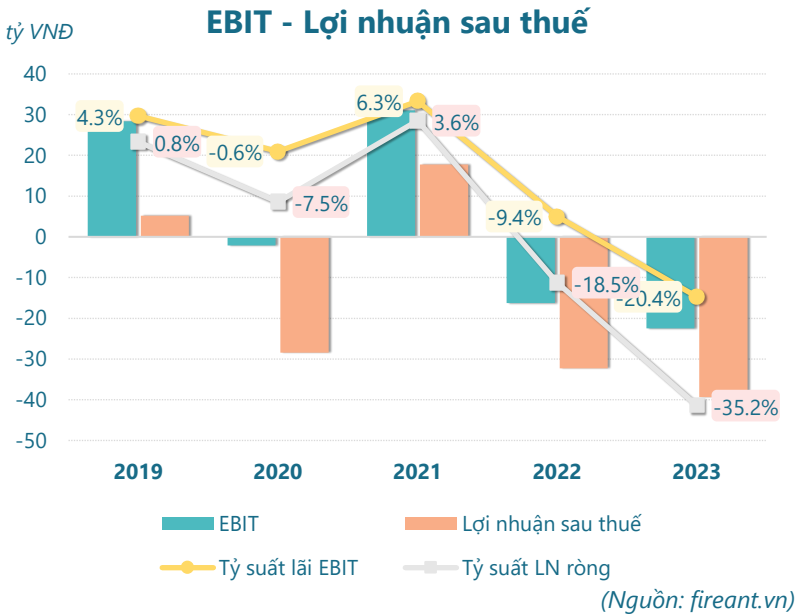
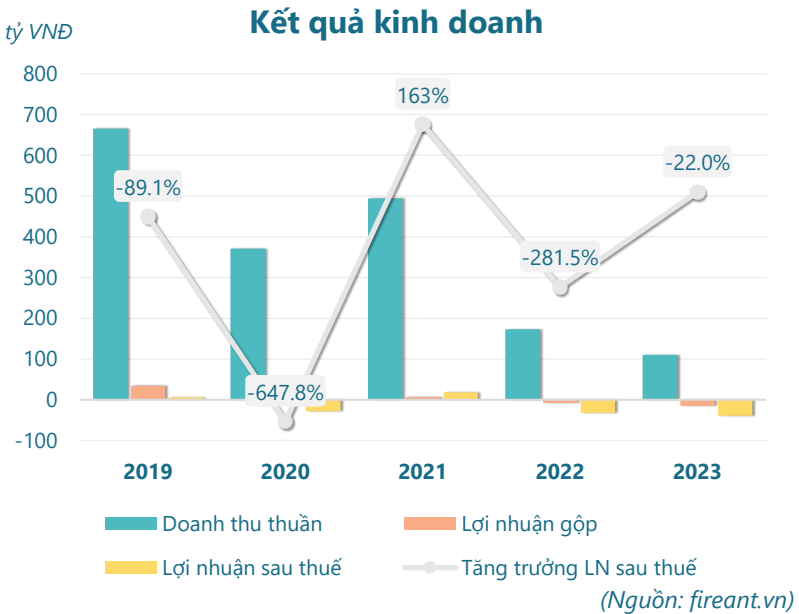


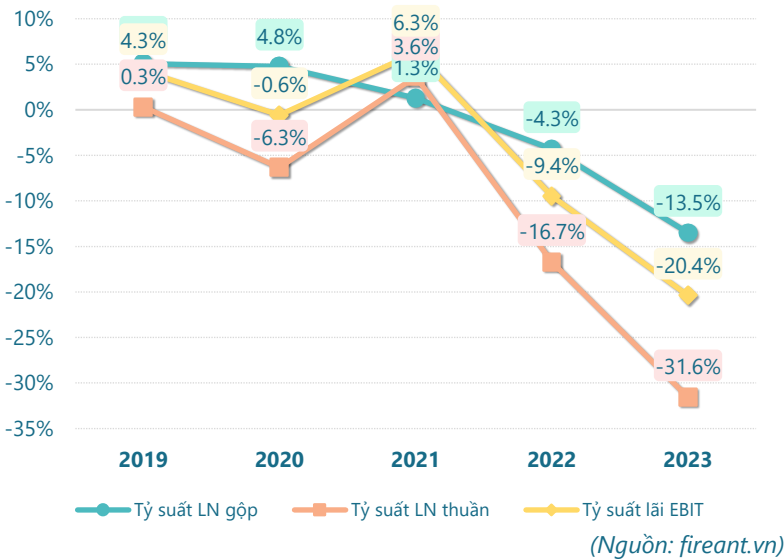
|            |           |         |         |
|------------|-----------|---------|---------|
| Ngày       | 1,790 VNĐ |         |         |
| 29/12/2023 |           |         |         |
| Thay đổi   | 1 tháng   | 3 tháng | 6 tháng |
|            | 0%        | -45.6%  | -53.7%  |

|                       |               |
|-----------------------|---------------|
| Sàn giao dịch         | HSX           |
| Khoảng giá 52 tuần    | 1,790 - 4,650 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ)      | 142           |
| Số lượng CPLH (CP)    | 79,200,000    |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) |               |
| Sở hữu nước ngoài     | 0.3%          |
| Beta                  | 0.88          |
| EPS                   | -490          |
| P/E                   | -3.7          |

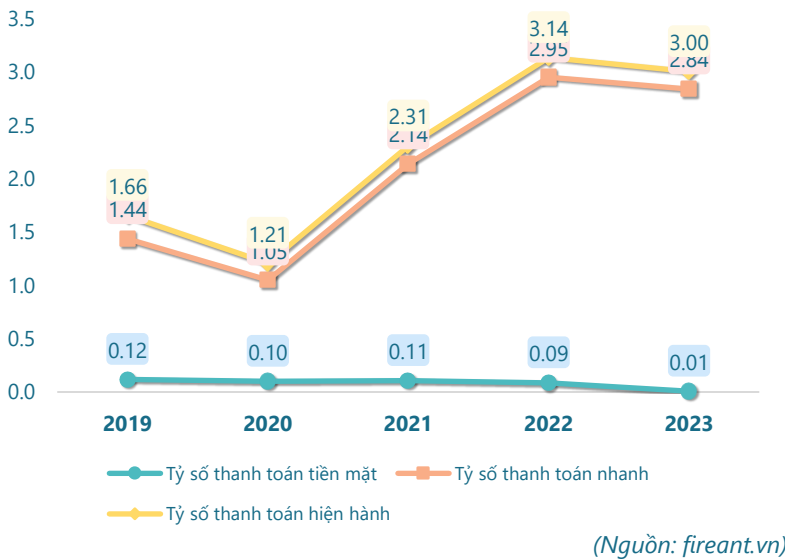




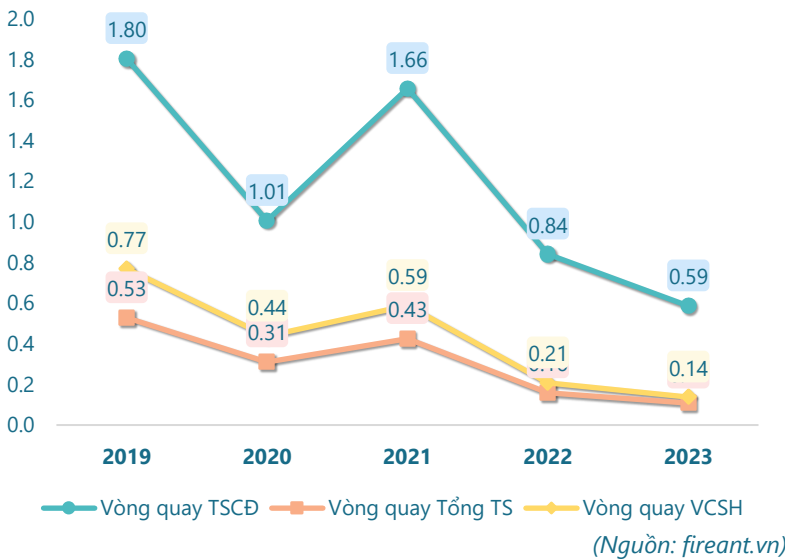
Tỷ suất lợi nhuận



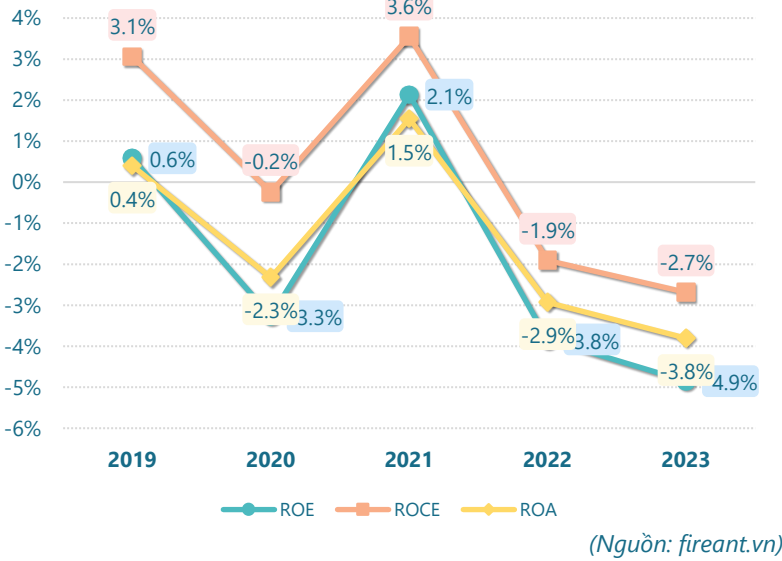
Chỉ số thanh khoản



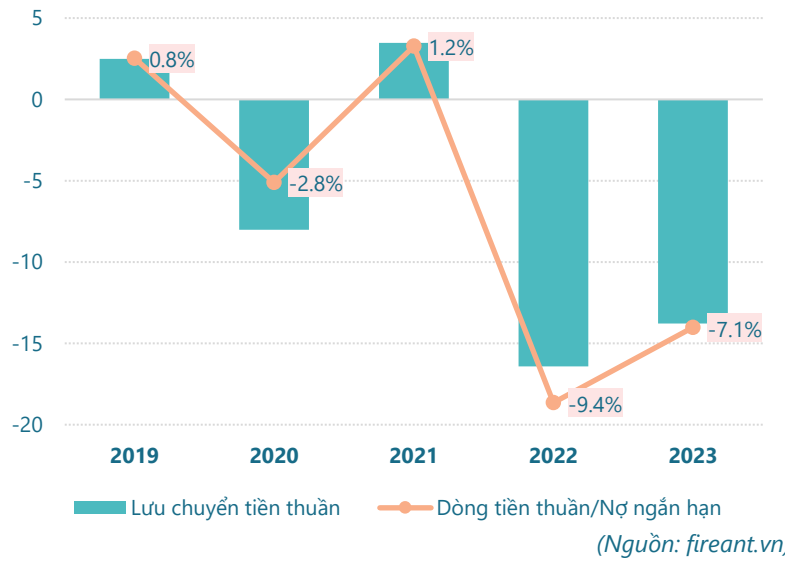
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

